



**BƯỚC ĐẦU ĐÁNH GIÁ  
MỘT SỐ TÁC DỤNG PHỤ  
CỦA THUỐC CẤY TRÁNH THAI  
SAU CẤY 6 THÁNG ĐẦU**

*Hà Duy Tiến, Đào Văn Thụ, Phan Thành Nam  
Bệnh viện Phụ sản Trung Ương*



# ĐẶT VẤN ĐỀ



- Thuốc cấy tránh thai là một biện pháp tránh thai tạm thời có chứa progestin.
- Khách hàng lựa chọn thuốc cấy tránh thai Implanon NXT ngày càng tăng, 308 (2014) lên 407 (2017).
- Một số tác dụng phụ hay gặp trong 6 tháng đầu.
- Mục tiêu:

Đánh giá về các tác dụng phụ mà khách hàng gặp phải trong 6 tháng đầu sử dụng.



# **ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**



## **Đối tượng nghiên cứu**

- Tất cả khách hàng đến cấy thuốc tránh thai Implanon NXT tại Trung tâm Tư vấn SKSS - KHHGD bệnh viện Phụ sản Trung ương từ 01/06/2017 đến 31/08/2017.
- Theo dõi định kỳ sau khi cấy thuốc 3 tháng, 6 tháng (đến tháng 2 năm 2018).



## **Phương pháp nghiên cứu**

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu tiến cứu theo dõi dọc.
- Các khách hàng cấy thuốc cấy tránh thai Implanon NXT, đồng ý tham gia nghiên cứu, được phát phiếu theo dõi sau khi cấy thuốc tránh thai.
- Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0



- Thông tin theo dõi bao gồm:
  - Biến chứng tại chỗ: sưng, tím, đau, nhiễm khuẩn.
  - Kinh nguyệt: rong kinh, rong huyết, vô kinh, kinh ít, kinh nguyệt bình thường.
  - Cân nặng: tăng hoặc giảm.
  - Nội mụn.
  - Khô âm đạo, giảm ham muốn.
  - Đau đầu, buồn nôn; không sờ thấy thuốc cấy.
  - Các triệu chứng khác.



# **KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN**



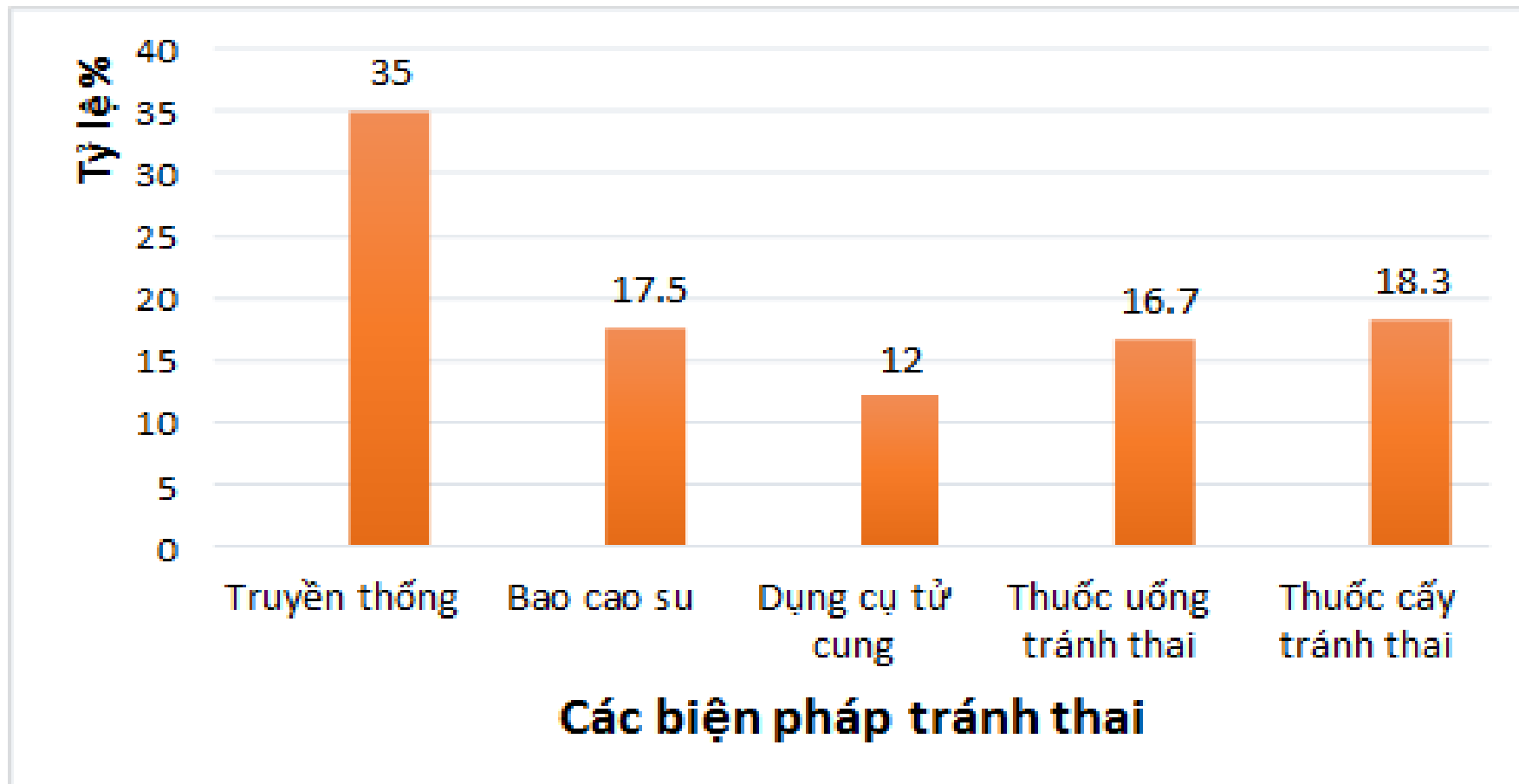


## 1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		n	Tỷ lệ %	Đoàn Thị Ái	Asmah Mastor	Amanda Smith
Tuổi	≤ 24	5	4,2			
	24 – 29	23	19,1			
	30 – 34	56	46,7			
	35 – 39	30	25,0			
	≥ 40	6	5,0			
Tuổi trung bình		32,3		29,68	34,7	24
Số con	1	15	12,5			
	2	82	68,3	80.2%	94,2%	
	≥ 3	23	19,2			
Cách đẻ	Đẻ thường	55	45,8			
	Mổ lấy thai	65	54,2			



## 2. Các biện pháp tránh thai được sử dụng trước lần cấy thuốc này





### 3. Kinh nguyệt trước và sau khi cấy thuốc

Kinh nguyệt	Trước cấy		Sau cấy		Đoàn Thị Ái		Gezginc
	n 120	%	n 120	%	Trước cấy	Sau cấy	
<b>Bình thường</b>	74	61,8	4	3,3	77,1	60,7	17,5
<b>Ít</b>	23	19,1	35	29,2	11,9	0	17,5
<b>Nhiều</b>	23	19,1	0	0	9	0	0
<b>Vô kinh</b>	0	0	51	42,5	0	29,2	41,25
<b>Rong kinh, rong huyết</b>	0	0	30	25,0	0	10,1	23,75



## 4. Điều trị rối loạn kinh nguyệt

Kinh nguyệt	Số người	Điều trị		Cách điều trị		Kết quả	
		Có	Không	Tư vấn	Thuốc	Tốt	Không
Vô kinh	51	0	51	0	0	0	0
Kinh ít	35	0	35	0	0	0	0
Bình thường	4	0	4	0	0	0	0
Rong kinh, rong huyết	30	18	12	0	18	11	7

**Tháo thuốc cấy: 7 trường hợp, 5,9%**



## 5. Các tác dụng phụ khác

Tác dụng phụ	n	%	Đoàn Thị Ái		Gezginc	Pushpa
Thay đổi cân nặng	39	32,6	2	2,7		7,5%
Khô âm đạo	31	25,8				
Giảm ham muốn	32	26,7			2,5%	
Tại vị trí cấy	49	40,8				
Nổi mụn	19	15,8	7	7,4	10%	
Nhức đầu	14	11,7	15	5,2	3,75%	
Buồn nôn	4	3,3	22	7,6		
Triệu chứng khác	16	13,3				



## **6. Tháo thuốc cấy**

Có 9 trường hợp tháo thuốc (7,5%):

- 7 vì rong kinh rong huyết.
- 1 vì tăng 8kg / 4 tháng.
- 1 vì nhiều tác dụng phụ kết hợp.



# KẾT LUẬN



- Implanon là một biện pháp tránh thai tạm thời có hiệu quả cao.
- Làm giảm lượng máu kinh.
- Tỷ lệ rong kinh rong huyết là 25%, phải điều trị là 15%, điều trị thành công là 61,1%.
- Có 9 trường hợp phải tháo thuốc cấy tránh thai.
- Các tác dụng phụ khác:
  - ✓ thay đổi cân nặng (32.5%).
  - ✓ khô âm đạo và giảm ham muốn, chiếm tỷ lệ là 25,8% và 26,7%.
- Tỷ lệ chấp nhận của khách hàng sau 6 tháng sử dụng là 92,5%.





**TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!**

